

BỘ NỘI VỤ-VIỆN KIỂM
SÁT NHÂN DÂN TỐI
CAO-TOÀ ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO

Số:
01/1998/TTLT/TANDTC-
VKSNDTC-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự

Để áp dụng thống nhất các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã được Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10-5-1997, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ thống nhất hướng dẫn như sau:

A. VỀ THỜI HIỆU ÁP DỤNG

1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thì "Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch nước công bố, trừ trường hợp bản bản đó quy định ngày có hiệu lực"; cho nên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được Quốc hội thông qua ngày 10-5-1997 và được Chủ tịch nước ký lệnh công bố ngày 22-5-1997 (sau đây gọi là Luật sửa đổi, bổ sung...) có hiệu lực kể từ ngày 22-5-1997.

2. Khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự quy định: "Điều luật áp dụng đối với một hành vi phạm tội là điều luật đang có hiệu lực thi hành khi hành vi ấy được thực hiện"; do đó, các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung được áp dụng đối với tất cả các hành vi phạm tội được thực hiện trước ngày 22-5-1997, mà sau ngày đó mới bị truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm thì vẫn áp dụng các quy định cũ của Bộ luật hình sự, mà không được áp dụng các quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung... có quy định tội phạm mới hoặc hình phạt nặng hơn, cụ thể là:

a) Về Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung...

Không áp dụng các quy định sau đây, trừ trường hợp được hướng dẫn tại điểm 4 phần A Thông tư này:

- Tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa (XHCN) (Điều 133);
- Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN (các khoản 2, 3, 4 Điều 134a);
- Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản XHCN (các khoản 2, 3, 4 Điều 137a);
- Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của công dân (Điều 156);
- Tội lập quỹ trái phép (Điều 175);
- Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 221a);
- Tội giả mạo trong công tác (Điều 224);
- Tội nhận hối lộ (Điều 226);
- Tội đưa hối lộ, tội làm môi giới hối lộ (Điều 227);
- Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi (Điều 228a).

b) Về Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung...

Không áp dụng các quy định tại các điều 185a, 185b, 185c, 185d, 185đ, 185e, 185g, 185h, 185i, 185k, 185m, 185n và khoản 3 điều 185o.

c) Về Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung...

Không áp dụng các quy định tại các điều 112a, 113a, 114, 202, 202a, 202b.

d) Về Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung...

Không áp dụng các quy định sau đây:

- Điểm c khoản 1 điều 39 về tình tiết tăng nặng "Lợi dụng chức vụ cao để phạm tội".
- Đoạn 2 khoản 3 Điều 100.
- Tội hiếp dâm (Điều 112).
- Tội cưỡng dâm (Điều 113).
- Hình phạt bổ sung đối với các tội mới được bổ sung (Điều 118).
- Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN (Điều 134);
- Tội sử dụng trái phép tài sản XHCN (các khoản 2, 3, Điều 137);

- Hình phạt bổ sung đối với các tội mới được bổ sung (Điều 142);
- Tội che giấu tội phạm, tội không tố giác tội phạm đối với các tội mới được bổ sung (Điều 246, Điều 247).

4. Khoản 3 điều 7 bộ luật hình sự quy định: "Điều luật xóa bỏ một tội phạm hoặc quy định một hình phạt nhẹ hơn được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó được ban hành"; do đó, các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung... không được nêu tại điểm 3 phần A thông tư này, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước ngày 22-5-1997 mà sau ngày đó mới bị truy tố, xét xử sơ thẩm hoặc giám đốc thẩm. Ngoài ra cũng được áp dụng các quy định cụ thể sau đây của Luật sửa đổi, bổ sung đối với hình phạt vi phạm tội đã thực hiện trước ngày 22-5-1997.

- Được áp dụng khoản 1 Điều 133, khoản 1 Điều 134a, khoản 1 điều 156 (Luật sửa đổi, bổ sung...) để không truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện các hành vi tương ứng (tham ô tài sản XHCN, lạm dụng chức vụ, quyền hạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN, lạm dụng chức vụ, quyền hạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của công dân) nếu tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới năm triệu đồng và không thuộc các trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần hoặc đã bị xử lý kỷ luật mà còn vi phạm. Tuy nhiên, trong trường hợp này cần kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật hoặc xử lý hành chính.

- Theo các văn bản hướng dẫn trước đây của Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan, nếu người nào tham ô tài sản XHCN, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của công dân mà tài sản bị chiếm đoạt có giá trị từ năm tấn gạo trở lên thì bị coi là chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn và bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 133 hoặc khoản 2 điều 156 bộ luật hình sự. Nay theo quy định tại khoản 1 điều 133, khoản 1 điều 156 bộ luật hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung...), nếu người nào tham ô tài sản XHCN lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của công dân mà giá trị tài sản bị chiếm đoạt từ năm triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 của các

điều luật tương ứng này, thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều luật tương ứng; do đó, được áp dụng quy định này của Luật sửa đổi, bổ sung... đối với các trường hợp tham ô tài sản XHCN, lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của công dân theo khoản 1 Điều 133 hoặc khoản 1 Điều 156 Bộ luật hình sự, nếu tài sản bị chiếm đoạt có giá trị đến dưới một trăm triệu đồng.

- Được áp dụng khoản 1 Điều 134a (Luật sửa đổi, bổ sung...) mà không áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN, nếu không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 134a. Nếu thuộc một trong các trường hợp này, thì phải áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Được áp dụng khoản 1 Điều 226, khoản 1 Điều 227 (Luật sửa đổi, bổ sung...) để không truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện các hành vi tương ứng (nhận hối lộ, đưa hối lộ, môi giới hối lộ), nếu của hối lộ có giá trị dưới năm trăm nghìn đồng và không thuộc các trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần hoặc đã bị xử lý kỷ luật mà còn vi phạm. Tuy nhiên, trong trường hợp này cần kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật hoặc xử lý hành chính.

- Được áp dụng khoản 1 Điều 137 (luật sửa đổi, bổ sung...) để không truy cứu trách nhiệm hình sự người có hành vi sử dụng trái phép tài sản XHCN, nếu chưa gây hậu quả nghiêm trọng hoặc chưa bị xử phạt hành chính.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự (chưa sửa đổi), thì công dân Việt Nam phạm tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm. Nay Điều 185 (o) (Luật sửa đổi, bổ sung...) không quy định hình phạt bổ sung quản chế hoặc cấm cư trú đối với người phạm các tội này; do đó, được áp dụng quy định này để không phạt quản chế hoặc cấm cư trú đối với người phạm tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy được thực hiện trước ngày 22-5-1997.

5. Đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trước ngày 22-5-1997 và được xét xử theo đúng các quy định của Bộ luật hình sự chưa được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung... và các hướng dẫn trước ngày ban hành Thông tư

này, thì không áp dụng các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung và các hướng dẫn của Thông tư này để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

B. VIỆC ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. VỀ ĐIỀU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG...

1. Về một số tình tiết là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt

a) Tình tiết "vi phạm nhiều lần", quy định tại khoản 1 Điều 133, khoản 1 Điều 134a, khoản 1 Điều 156, khoản 1 Điều 226, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228a, được hiểu là đã có từ hai lần vi phạm trở lên (hai lần tham ô tài sản XHCN trở lên...) mà mỗi lần vi phạm tài sản bị hiciếm đoạt có giá trị dưới mức khởi điểm mà điều luật quy định (dưới năm trăm nghìn đồng theo khoản 1 Điều 133, khoản 1 Điều 134a, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228a), đồng thời trong các lần vi phạm đó chưa có lần nào bị xử lý kỷ luật và chưa hết thời hiệu xử lý kỷ luật. (Theo thông tư số 12/LĐ-TT ngày 28-5-1977 của Bộ Lao động nay là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thì "thời gian xử lý kỷ luật không được để lâu quá một tháng kể từ ngày phát hiện sai lầm. Trường hợp thật phức tạp mới được kéo dài đến ba tháng"). Trong trường hợp này người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần vi phạm cộng lại.

b) Tình tiết "đã bị xử lý kỷ luật mà còn vi phạm" quy định tại khoản 1 Điều 133, khoản 1 Điều 134a, khoản 1 Điều 137a, khoản 1 Điều 156, khoản 1 Điều 175, khoản 1 Điều 226, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228a được hiểu là trước đó đã có lần vi phạm, đã bị xử lý một trong các hình thức kỷ luật, nay lại có hành vi vi phạm cùng loại đó và bị phát hiện. Trong trường hợp này người phạm tội chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về giá trị tài sản của lần vi phạm chưa bị xử lý kỷ luật. (Cần lưu ý là chỉ tính các trường hợp bị xử lý kỷ luật kể từ ngày 22-5-1997 trở đi).

c) Tình tiết "đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm" quy định tại khoản 1 Điều 175 được hiểu là trước đó đã có lần lập quỹ trái phép và đã bị xử phạt một trong các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nay lại lập quỹ trái phép và bị phát hiện (Theo quy định tại Điều 10 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, thì "cá nhân, tổ chức bị xử phạt hoặc